

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 8 - 2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn
Ông Trương Công Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Văn Thanh H, sinh năm: 1971; Địa chỉ cư trú: Số 153 đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Phan Kim Th, sinh năm: 1972; Địa chỉ cư trú: Số 93 đường Lê Lợi, Khóm 2, Phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Văn Thanh H trình bày tại đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 19/7/2024 như sau:

Về hôn nhân: Năm 2005, ông và bà Phan Kim Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên ông yêu cầu ly hôn với bà Th.

Về nuôi con chung: Ông H và bà Th có 01 người con chung là Văn Cát T, sinh ngày 02/01/2010, đang đi học. Khi ly hôn, con sống với ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

- Bà Phan Kim Th trình bày tại Biên bản ghi nhận ý kiến theo yêu cầu của đương sự ngày 07/8/2024 như sau:

Về hôn nhân: Năm 2005, bà và Ông Văn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cự cãi. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông H yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về nuôi con chung: Bà và ông H có 01 người con chung là Văn Cát Tường, sinh ngày 02/01/2010, đang đi học. Khi ly hôn, bà đồng ý nuôi con theo nguyện vọng của con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Ông H và bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Văn Thanh H và bà Phan Kim Th có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2005, Ông Văn Thanh H và bà Phan Kim Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông bà không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận ông bà là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Ông H và bà Th có 01 người con chung là Văn Cát T, sinh ngày 02/01/2010. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con cho bà Th nuôi theo nguyện vọng của con. Xét thấy, cháu T trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với bà Th nên Hội đồng xét xử giao cháu Tường cho bà Th nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về chia tài sản và nợ chung*: Ông H và bà Th xác định không có.

[6] *Về án phí*: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Ông Văn Thanh H và bà Phan Kim Th là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Văn Cát T, sinh ngày 02/01/2010 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ngày 09/7/2024 ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 00009001 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc